| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN K**<br>**TỈNH HẢI DƯƠNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số:105/2018/HS-ST
Ngày 26 - 10 - 2018

# NHÂN DANH

## NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

### TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - TỈNH HẢI DƯƠNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hiền

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Bùi Quốc Huy

Bà Đinh Thị Tin

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Minh Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hải Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện K xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 108/2018/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

**Lương Văn L**, sinh năm 1982. Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương T L và bà Nguyễn Thị T; Gia đình có 5 anh em, bị cáo là con thứ năm. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ tại nhà tạm giữ Công an huyện K từ ngày 10/6/2018 và tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 13/6/2018 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

**Bị hại:** 1. Bà Bùi Thị T, sinh năm 1954

2. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1956.

Đều có địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Đều có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1. Chị Vũ Thị Thanh X, sinh năm 1990

2. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1985

Đều có địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Đều có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2016, Lương Văn L lái xe tải thuê cho anh Nguyễn Văn T1 vi phạm giao thông bị Công an giữ giấy phép lái xe. L nhiều lần nhờ anh T1 đi lấy giấy phép lái xe về cho L nhưng anh T1 chưa đi lấy và cho L nghỉ việc. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 21/3/2017, do bức xúc với anh T1, L lấy từ nhà 01 con dao bằng kim loại màu đen dài 45cm, bản rộng 08 cm dắt vào sau lưng đi bộ đến nhà anh T1 tìm gặp anh T1 để đánh. Trên đường đi L đi nhờ xe máy của người không quen biết đến khu vực cổng Ủy ban nhân dân xã T thì xuống đi bộ vào nhà anh T1. Khoảng 22 giờ cùng ngày, thấy L vào đến cửa nhà dưới (chỗ hành lang đi vào khu vực nhà bếp) thì mẹ anh T1 là bà Bùi Thị T đi ra hỏi L đến có việc gì, L nói muốn gặp anh T1, bà T bảo "T1 đi làm không có nhà, bây giờ đã muộn có gì để mai gặp nói chuyện". Thấy vậy L đi về, bà T đi cùng L ra để khóa cổng (bà T đi ngang hàng bên tay trái L). Khi bà T và L đi đến đầu hồi nhà (gần chậu cây cảnh), L đã dùng tay phải rút dao đem theo chém ngang từ phải sang trái một nhát vào phần mặt bên phải của bà T làm bà T bị thương ngã gục xuống sân bất tỉnh ngay tại chỗ. Ngay lúc đó, chị Vũ Thị Thanh X là con dâu bà T đi ra hành lang tầng 2 nhà trên nhìn xuống thấy bà T nằm gục dưới đất, L cầm dao đứng bên cạnh bà T nên chị X đã hô hoán kêu cứu thì ông Nguyễn Văn T là bố anh T1 từ trong nhà dưới chạy ra giằng dao của L thì bị L khua dao chém ông T 01 nhát vào mu bàn tay phải và 01 nhát vào vai phải. Sau đó ông T giằng được dao thì L bỏ chạy, ông T đuổi theo nhưng không đuổi kịp. Sau khi bị L chém, ông T được gia đình đưa đến Bệnh viện đa khoa huyện K điều trị đến ngày 30/3/2017 thì ra viện. Bà T được đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương điều trị 02 đợt (đợt 1 từ 21/3/2017 đến 31/3/2017 ra viện, đợt 2 từ 14/11/2017 đến 21/11/2017 ra viện) và khám, điều trị trồng răng giả tại phòng khám liên chuyên khoa tại khu 2, thị trấn Phú Thứ, K từ ngày 11/8/2017 đến ngày 18/8/2018.

Tại giấy chứng nhận thương tích của Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương xác định bà T bị các vết thương: Vết chém từ má đến nhân trung 15 cm, sâu thủng má, mất nhiều răng hàm dưới, hàm trên. Tại giấy chứng nhận thương tích của Bệnh viện đa khoa huyện K xác định ông T bị các vết thương: Vùng mặt ngoài vai phải có vết thương dài 04cm rộng 02 cm đứt cơ Delta, bờ gọn. Vùng mu bàn tay phải vết thương hình chữ L dài 04 cm rộng 02 cm lóc da lộ gân duỗi ngón IV, không đứt gân.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 176/2017/TgT ngày 03/4/2017 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Hải Phòng kết luận: Bà Bùi Thị T bị vết thương lớn vùng má hàm phải gây ảnh hưởng thẩm mỹ, gãy xương hàm dưới 02 đường và gãy 09 răng, xây xước da, bầm tím vùng mũi, dưới mắt phải và vai trái. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết thương vùng má phải gây nên là 15%, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do gãy xương hàm dưới là 09%, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do gãy 09 răng là 15%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do các thương tích trên gây nên theo phương pháp cộng lùi và làm tròn số là 34%. Vết xây xước da vùng tháp mũi là tổng thương phần mềm không đủ lớn để đánh giá tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể. Các vết bầm tím vùng dưới mắt phải, vai trái là tổn thương phần mềm sẽ khỏi hoàn toàn và không có hướng dẫn làm giảm tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể trong thông tư hiện hành. Vết thương vùng má phải và vết xây xước da mũi có đặc điểm do vật sắc tác động trực tiếp gây nên. Các thương tích gẫy xương hàm dưới, gãy răng, bầm tím có đặc điểm do vật tày tác động trực tiếp gây nên.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 175/2017/TgT ngày 03/4/2017 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Hải Phòng kết luận: Ông Nguyễn Văn T bị 02 vết thương phần mềm được điều trị tương đối ổn định, gây ảnh hưởng thẩm mỹ tại vết thương vai phải. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của vết thương vai phải còn ảnh hưởng thẩm mỹ tại vết thương là 06%, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của vết thương mu tay phải không đứt gân là 03%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do các thương tích trên gây nên theo phương pháp cộng lùi và làm tròn số là 09%. Các thương tích trên có đặc điểm do vật sắc tác động trực tiếp gây nên.

Về vật chứng: Ngày 22/3/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện K đã quản lý được 01 con dao bằng kim loại màu đen dài 45cm bản dao rộng 08cm do ông Nguyễn Văn T giao nộp là hung khí bị cáo đã sử dụng gây thương tích cho bà T và ông T.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi gây thương tích cho bà T, ông T đến nay bị cáo Lương Văn L chưa bồi thường thiệt hại. Ông T và bà T yêu cầu L phải bồi thường toàn bộ tiền viện phí điều trị và tiền bà T trồng răng giả theo bảng kê và sổ khám bệnh đã giao nộp cho Cơ quan điều tra - Công an huyện K. Ngoài ra không yêu cầu L phải bồi thường gì thêm.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Lương Văn L bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 08/5/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện K ra quyết định truy nã đối với Lương Văn L. Ngày 10/6/2018, Lương Văn L bị bắt theo quyết định truy nã, trong thời gian bỏ trốn L không vi phạm pháp luật gì. Quá trình điều tra, bị cáo Lương Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của những người bị hại, lời khai của người làm chứng, thương tích của người bị hại, bản

kết luận giám định pháp y về thương tích và các chứng cứ khác do Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện K thu thập được thể hiện có trong hồ sơ vụ án .

Tại cáo trạng số 110/CT-VKSKM ngày 03/10/2018, VKSND huyện K truy tố bị cáo Lương Văn L về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lương Văn L vẫn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu. Người bị hại giữ nguyên quan điểm đề nghị xem xét về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định của pháp luật. Ông T còn đề nghị HĐXX xem xét về hành vi "gây thương tích" của L đã phạm tội Giết người và có vai trò đồng phạm trong vụ án. Về trách nhiệm dân sự: Ông T yêu cầu L phải trả cho ông số tiền viện phí thực tế ông phải trả là 657.004, số tiền còn lại đã được quỹ Bảo hiểm y tế thanh toán theo bảng kê ngày 31/3/2017 ông tự nguyện không yêu cầu; Bà T cũng yêu cầu L phải trả cho bà số tiền viện phí thực tế bà phải trả theo hai phiếu kê ngày 30/8/2018 với tổng số tiền là 3.124.756đ, số tiền còn lại đã được quỹ Bảo hiểm y tế thanh toán theo hai phiếu kê ngày 30/8/2018 bà tự nguyện không yêu cầu. Ngoài ra bà còn yêu cầu 36.670.000đ tiền thay răng và số tiền tổn thất về tinh thần cho bà T theo quy định của pháp luật, với mức tương ứng 15 tháng lương cơ sở x 1.390.000đ = 20.850.000đ. Ngoài những yêu cầu nêu trên, ông T và bà T không còn yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự. Bị cáo L nhất trí.

Vị đại diện VKS thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lương văn L phạm tội "Cố ý gây thương tích", đề nghị áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo Lương Văn L từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù, thời hạn được tính từ ngày tạm giữ 10/6/2018.

Ngoài ra quan điểm đại diện VKS còn đề nghị HĐXX xem xét, giải quyết về trách nhiệm dân sự, vật chứng và án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã đ- ợc thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng,

người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lương Văn L vẫn khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, thương tích của người bị hại, bản kết luận giám định pháp y về thương tích và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ. Nên có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng hơn 22 giờ, ngày 21/3/2017, tại nhà ông Nguyễn Văn T và bà Bùi Thị T ở T, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương, do có mâu thuẫn với anh Nguyễn Văn T1 là con trai ông T và bà T, Lương Văn L đã có hành vi dùng dao bằng kim loại màu đen dài 45cm bản dao rộng 08cm là hung khí nguy hiểm chém 01 nhát vào phần mặt bên phải của bà T làm bà T ngã gục xuống sân bất tỉnh. Trong lúc ông T giằng co con dao với L, L tiếp tục dùng con dao trên chém 01 nhát vào mu bàn tay phải và 01 nhát vào vai phải của ông T. Hậu quả, bà T bị tổn thương cơ thể do các thương tích gây nên là 34%, ông T bị tổn thương cơ thể do các thương tích gây nên là 09%. Do vậy, VKSND huyện K truy tố bị cáo Lương Văn L về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo Lương Văn L là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo hộ, gây tâm lý lo lắng, làm ảnh hưởng xấu tới việc quản lý trị an tại địa phương. Do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm tương xứng về hành vi và hậu quả của bị cáo gây ra mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Quá trình thực hiện hành vi phạm tội bị cáo L gây thương tích cho ông T và bà T không có nguyên cớ, phạm tội có tính chất côn đồ, song đã được xem xét áp dụng tại tình tiết định khung hình phạt, nên không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự với bị cáo là phù hợp.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ "người phạm tội thành khẩn khai báo" được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS. Tuy nhiên với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn bị bắt theo Quyết định truy nã nên cho dù có xem xét, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo đến đâu, cũng cần phải buộc bị cáo cách ly xã hội trong thời gian nhất định mới đủ đảm bảo tính giáo dục, cải tạo đối với bị cáo.

Đối với yêu cầu của ông Nguyễn Văn T đề nghị HĐXX xem xét về hành vi "gây thương tích" của L đã phạm tội Giết người và có vai trò đồng phạm trong vụ án. Song không có căn cứ chứng minh, nên không có cơ sở để chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay, ông T yêu cầu L phải trả cho ông số tiền viện phí thực tế ông phải trả là 657.004đ; Bà T cũng yêu cầu L phải trả cho bà số tiền viện phí thực tế bà phải trả theo hai phiếu kê ngày 30/8/2018 với tổng số tiền là 3.124.756đ; tiền thay răng là 36.670.000đ và số tiền tổn thất về tinh thần cho bà T theo quy định của pháp luật, với mức tương ứng 15 tháng lương cơ sở x 1.390.000đ = 20.850.000đ. Ngoài số tiền yêu cầu trên, người bị hại không còn yêu cầu khoản tiền chi phí nào khác. Bị cáo L nhất trí. Xét đây là sự tự nguyện của các bên, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[4] Về xử lý vật chứng:Quá trình điều tra, công an đã thu giữ 01 con dao bằng kim loại màu đen dài 45cm bản dao rộng 08cm, là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu cho tiêu hủy là phù hợp.

[5] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu nộp án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 3 Điều 7, điểm a, b khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 584, 585, 586, 590, 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu nộp án phí và lệ phí Tòa án.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lương Văn L phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lương Văn L 06 năm 06 tháng tù, thời hạn được tính kể được tính kể từ ngày tạm giữ 10/6/2018.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện của các bên, bị cáo Lương Văn L có trách nhiệm bồi thường tiền thuốc, tiền viện phí cho ông Nguyễn Văn T là 657.004đ và bà Bùi Thị T số tiền thuốc, tiền viện phí là 3.124.756đ, tiền trồng răng là 36.670.000đ và số tiền tổn thất về tinh thần cho bà T là 20.850.000đ. Tổng số tiền bà T được bồi thường là 60.644.756đ (Sáu mươi triệu sáu trăm bốn bốn ngàn bẩy trăm năm sáu đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, ông T và bà T yêu cầu thi hành khoản tiền trên mà bị cáo L chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Về biện pháp tư pháp: Tuyên tịch thu cho tiêu hủy tiêu hủy 01 con dao *(Được thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/10/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K).*

Về án phí: Buộc bị cáo Lương Văn L phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 3.065.088đ tiền án phí dân sự.

Về quyền kháng cáo: □n xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo, bị hại. Tòa án báo cho bị cáo, người bị hại biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện K;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Kim Chi - CA tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện K;
- Công an huyện K;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hiền**